

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 15- 7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Thanh**

Ông **Cao Thành Phước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Nhựt Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Lý B, sinh năm 1999 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Lê Thị M2; chưa có vợ và con; tiền án: Không, tiền sự: 03; ngày 20/4/2020 bị Công an xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 01/5/2020 bị Công an xã C1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 06/10/2020 bị Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản; nhân thân chưa có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Văn Ba E**, sinh năm 1961; nơi cư trú ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh ngày 08/7/2003; nơi cư trú ấp C2, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981; nơi cư trú ấp C2, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

3. Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1959; nơi cư trú ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/12/2020, bị cáo B phạm tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian chờ xét xử, bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục vi phạm.

Vào lúc khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/3/2021, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 64K8 – 0863 từ nhà đến tượng đài chiến thắng Mậu Thân thuộc Phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để rước bạn gái là Nguyễn Thị Bích N. Do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên B nảy sinh ý định về nhà của ông Ba E (cậu ruột của B) để lấy trộm bộ lư đồng bán lấy tiền tiêu xài. B điều khiển xe mô tô biển số 64K8 – 0863 chở N về nhà ông Ba E, khi về đến cầu Thầy giáo Mười thì N điều khiển xe mô tô về còn B đi vào nhà ông Ba E. Khi vào nhà thì gặp ông Ba E, B dận dừng khóa cửa để tối về ngủ chung. Đến 20 giờ cùng ngày thì B đi qua quán nước đối diện nhà của ông Ba E để nằm vờng, đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày thì B lén lút vào nhà của ông Ba E đi đến tủ thờ lấy trộm 01 (một) bộ lư đồng loại lư nhất và 02 (hai) chân đèn bỏ vào trong giỏ xách và đem ra bụi tre gần nhà cất giấu.

Sau khi cất giấu tài sản xong thì B điện thoại cho N đến nhà của ông Ba E để rước B lên quán nhậu ở cầu Đường Chùa thuộc Phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long uống rượu; đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 13/3/2021, B mượn xe mô tô biển số 64K8 – 0863 của N chạy về nhà của ông Ba E đến bụi tre gần nhà chở bộ lư đồng và 02 chân đèn đi lên Cầu Vòng, thuộc Phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 300.000 đồng. Đến sáng ngày 13/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M mời làm việc, qua làm việc thì B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐGTS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 01 (một) bộ lư đồng loại lư nhất và 02 (hai) chân đèn có giá trị 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Đến ngày 23/4/2021, bị cáo B bị khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật vụ án: 01 (một) bộ lư đồng loại lư nhất và 02 (hai) chân đèn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Ba E. Do tài sản bị mất không thu hồi được nên về trách nhiệm dân sự hiện nay ông Ba E yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.600.000 đồng tương đương với giá trị 01 bộ lư đồng loại lư nhất và 02 chân đèn bị mất. Qua yêu cầu trên thì ông D là cha ruột của bị cáo đã xuất ra số tiền 4.600.000 đồng để bồi thường thay cho bị cáo xong. Hiện nay ông Ba E không có yêu cầu gì đối với bị cáo và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán 01 bộ lư đồng và 02 chân đèn bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện nay ông D cũng đã xuất ra số

tiền 300.000 đồng để nộp lại xong thay cho bị cáo. Đối với những số tiền đã xuất ra thì ông D không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền cho ông.

Đối với phương tiện xe mô tô biển số 64K8 – 0863. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn H (cha ruột của Bích N). Khi N lấy phương tiện trên sử dụng và cho bị cáo B mượn để thực hiện hành vi phạm tội thì ông H hoàn toàn không hay biết. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H xong.

Đối với Bích N, khi đi cùng B thì B hoàn toàn không có nói cho N biết sự việc lấy trộm và N cũng không biết việc B lấy trộm tài sản của người khác nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đã mua 01 bộ lư đồng loại lư nhất và 02 chân đèn của B tại Cầu Vòng, thuộc Phường y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 32/CT.VKS.HMT ngày 16 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 47; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại không có yêu cầu nên không xét; về vật chứng đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo và về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Lý B khai nhận: Vào lúc khoảng 20 giờ 10 phút ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại nhà ông Ba E tọa lạc tại ấp C, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông Ba E 01 (một) bộ lư đồng loại lư nhất và 02 (hai) chân đèn có giá trị 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Xét; lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Bị cáo là người có nhân thân không tốt nhưng không biết hối cải. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại xong; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì hiện nay bị cáo không có thu nhập.

[3] Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nên cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

[5] Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Lý B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Phạt bị cáo Trần Lý B 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Trần Lý B phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo.

(Vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 và biên lai thu tiền số 0003850 ngày 18/6/2021)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Lý B phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn H vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng